

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2019/HS-ST

Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền

2. Ông Đào Văn Ngà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lũ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lũ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lũ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Th** sinh năm 1958 tại xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã TN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Nguyên giám đốc Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL; trình độ văn hoá: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Đặng Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam 29 ngày từ ngày 19/10/2018 đến ngày 16/11/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh “*có mặt tại phiên tòa*”.

Nguyên đơn dân sự: Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL

Địa chỉ: Thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đăng B - Giám đốc Xí nghiệp “*có mặt*”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1964 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TN, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 “*có mặt*”

Địa chỉ: Đường Nội thị 3, khu HB, thị trấn V, TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1969 “*có mặt*”

- Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1970 “*có mặt*”

Đều có địa chỉ: Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1978 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn NC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đào Huy H, sinh năm 1984 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Bà Bồ Thị Bích Th, sinh năm 1968 “*có mặt*”

Địa chỉ: Đường Nội thị 1, khu HB, thị trấn V, TL, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

- Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1970 “*có mặt*”

Địa chỉ: Khu QT, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1972 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn CD, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn MQ, xã HP, huyện H, tỉnh Nam Định

- Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1985 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn NC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

(Bà T, ông T, Q, chị T, anh H, bà Th, K, ông T, anh Tuấn A, T, chị L hiện đang công tác tại Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL).

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1971 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1984 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn LT, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn MX, xã MP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Vũ Đình Nh, sinh năm 1975 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn AT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1963 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn PX, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1963 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1960 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1960 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn NM, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Vũ Ngọc X, sinh năm 1960 “*có mặt*”

Địa chỉ: Đội 2, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Trần Trung K, sinh năm 1969 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn C, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đào Văn H, sinh năm 1977 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn TK, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1966 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn TN, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Ông Bò Xuân Y, sinh năm 1960 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Khu TX, Thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1960 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn TM, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1975 “*vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn LH, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi Huyện ủy và Ủy ban nhân dân (UBND) huyện TL có chủ trương hỗ trợ Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL (sau đây gọi tắt là Xí nghiệp) kinh phí duy tu kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2018 số tiền 250.000.000đ, ngày 21/02/2018 tại cuộc họp giao ban đầu xuân Nguyễn Văn Th - Giám đốc Xí nghiệp đã chỉ đạo các cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn lập các thủ tục, tài liệu để giải chi số tiền được hỗ trợ. Nguyễn Văn Th chỉ đạo ông Vũ Mạnh T - Trưởng bộ phận kỹ thuật của Xí nghiệp lập bảng tổng hợp dự toán duy tu kênh tưới, tiêu và Tờ trình số 65/TT-XN về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí số tiền 250.000.000đ. Ngày 13/3/2018 Huyện ủy TL có Thông báo số 542-TB về việc hỗ trợ Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL. Ngày 19/3/2018 UBND huyện TL ra Quyết định số 397/QĐ-UBND về việc trích ngân sách huyện năm 2018 với số tiền 250.000.000đ từ nguồn kinh phí nội đồng để hỗ trợ Xí nghiệp thực hiện duy tu kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn huyện TL.

Để rút được số tiền hỗ trợ nêu trên, Nguyễn Văn Th đã trực tiếp chỉ đạo cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn lập không 18 (*mười tám*) bộ hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán thể hiện chi cho 18 tổ với tổng số 136 cá nhân tham gia duy tu, trực vớt bèo tại các kênh mương nội đồng thuộc 15 xã, thị trấn của huyện TL cụ thể như sau:

1. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Trần Văn H sinh năm 1971, trú tại Thôn TL, xã TL, huyện T, tỉnh Hưng Yên và 04 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TL tổng số tiền 8.575.000đ.

2. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho anh Nguyễn Tuấn C sinh năm 1984, trú tại Thôn LT, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 06 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã ĐT tổng số tiền 13.575.000đ.

3. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Nguyễn Văn H sinh năm 1972, trú tại Thôn MX, xã MP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 05 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã MP tổng số tiền 11.625.000đ.

4. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho anh Vũ Đình Nh sinh năm 1975, trú tại Thôn AT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 09 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã CC tổng số tiền 18.150.000đ.

5. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Trần Văn Ch sinh năm 1963, trú tại Thôn PX, xã LX, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 09 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã LX tổng số tiền 18.500.000đ.

6. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Vũ Văn Đ sinh năm 1963, trú tại Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 07 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TD tổng số tiền 14.772.000đ.

7. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Nguyễn Văn H1 sinh năm 1963, trú tại Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 09 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TD tổng số tiền 18.600.000đ.

8. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Đặng Văn T sinh năm 1960, trú tại Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 05 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TD tổng số tiền 10.253.000đ.

9. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Đỗ Văn T sinh năm 1960, trú tại Thôn NM, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 08 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã AV tổng số tiền 16.425.000đ.

10. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Vũ Huy D trú tại xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (hiện ông D đã chết) và 08 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã HT tổng số tiền 14.550.000đ.

11. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Vũ Ngọc X, sinh năm 1960 trú tại Đội 2, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 06 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TL tổng số tiền 13.693.000đ.

12. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Trần Trung K, sinh năm 1969 trú tại Thôn C, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 04 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã DC tổng số tiền 9.057.000đ.

13. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho anh Đào Văn H, sinh năm 1977 trú tại Thôn TK, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 04 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TP tổng số tiền 9.425000đ.

14. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1966 trú tại Thôn TN, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 07 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã TS tổng số tiền 14.625000đ.

15. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Bò Xuân Y, sinh năm 1960 trú tại Khu TX, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 03 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn thị trấn V tổng số tiền 7.050.000đ.

16. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1958 trú tại Thôn TM, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 08 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã NQ tổng số tiền 16.575.000đ.

17. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho anh Vũ Xuân C, sinh năm 1975 trú tại Thôn LH, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 09 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã NT tổng số tiền 18.775.000đ.

18. Hồ sơ quyết toán không thể hiện chi cho ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 trú tại xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và 07 cá nhân khác thực hiện việc duy tu, trực vớt bèo trên địa bàn xã HĐ tổng số tiền 15.775.000đ.

Để thực hiện việc lập 18 bộ hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán không, Nguyễn Văn Th trực tiếp chỉ đạo các cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn thực hiện lập không các chứng từ và thu thập thông tin các cá nhân tại địa bàn các xã, thị trấn được giao phụ trách. Theo đó, ông Vũ Mạnh T - Trưởng bộ phận kỹ thuật trực tiếp lập không khối lượng các kênh tưới tiêu được duy tu, trực vớt bèo. Anh Vũ Huy H - Cụm trưởng cụm thủy nông khu Bắc thu thập thông tin cá nhân của 04 tổ trực vớt bèo tại 04 xã, thị trấn được giao phụ trách gồm NQ, NT, HĐ, thị trấn V với tổng số 31 cá nhân tham gia. Bà Bồ Thị Bích Th - Cụm trưởng cụm thủy nông khu Tây thu thập thông tin cá nhân của 06 tổ trực vớt bèo tại 05 xã được giao phụ trách gồm AV, HT, DC, TP, TS với tổng số 43 cá nhân tham gia. Ông Vũ Văn Q - Cụm trưởng cụm thủy nông khu Đông thu thập thông tin cá nhân của 08 tổ trực vớt bèo tại 06 xã được giao phụ trách gồm TL, ĐT, MP, CC, LX, TD với tổng số 62 cá nhân tham gia. Sau khi đã thu thập được, ông Q, bà Th, anh H chuyển các thông tin cá nhân cho ông Vũ Mạnh T lập không các bản Dự toán duy tu, Biên bản khối lượng giá trị hoàn thành, Hợp đồng khoán việc, Biên bản nghiệm thu, Bảng tính khối lượng, Biên bản thanh lý hợp đồng, Bảng thanh toán tiền thuê ngoài và cùng anh H, bà Th, ông Q ký xác nhận không vào các giấy tờ, tài liệu trên. Sau đó, ông T thông qua anh H, bà Th, ông Q chuyển các chứng từ có liên quan cho 18 cá nhân đứng tên trên 18 bộ hồ sơ ký tên xác nhận, anh Đào Huy H tập hợp chuyển 18 bộ hồ sơ cho ông T và ông T chuyển lại cho Nguyễn Văn Th - Giám đốc và bà Nguyễn Thị T - Phó Giám đốc Xí nghiệp ký xác nhận một số chứng từ tài liệu liên quan để hợp thức hóa các chứng từ. Sau khi hoàn thiện 18 bộ hồ sơ thanh quyết toán không, ông T chuyển cho chị Đặng Thị T - Trưởng bộ phận tài chính. Tiếp đó, Nguyễn Văn Th trực tiếp chỉ đạo chị T lập 18 phiếu chi không và chuyển cho Th cùng các thành phần khác có tên trên 18 phiếu chi ký xác nhận không, sau đó chị T chuyển các phiếu chi kèm theo các chứng từ, tài liệu liên quan cho bà Đoàn Thị K - Thủ quỹ Xí nghiệp để thực hiện việc rút số tiền 250.000.000đ.

Thực hiện Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND huyện TL và Công văn số 106/CV-XN ngày 22/3/2018 của Xí nghiệp, ngày 23/3/2018 phòng Tài chính - Kế hoạch huyện TL đã chuyển số tiền hỗ trợ 250.000.000đ vào tài khoản của Xí nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện TL. Sau khi có tiền trong tài khoản, Nguyễn Văn Th chỉ đạo chị T lập Séc và chuyển cho bà K rút số tiền 250.000.000đ về nhập vào quỹ tiền mặt của Xí nghiệp. Sau đó, Nguyễn Văn Th chỉ đạo chị T chuyển số tiền 250.000.000đ do bà K rút được từ quỹ tiền mặt của Xí nghiệp cho Th quản lý, tự ý chi tiêu không thông qua sổ sách kế toán.

Chị T đã giao nộp toàn bộ 18 bộ hồ sơ thanh quyết toán bản gốc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên để báo cáo theo quy định.

Quá trình điều tra, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên 18 bộ hồ sơ thanh quyết toán không bản gốc được đánh ký hiệu từ A1 đến A130 để trưng cầu giám định chữ ký mang tên Nguyễn Văn Th và 27 cá nhân khác trên các tài liệu cần giám định như: Phiếu chi, dự toán duy tu, hợp đồng khoán việc, biên bản khối lượng giá trị hoàn thành, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng, bản thanh toán tiền... Tại bản kết luận giám định số 336/PC54 ngày 16/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Th và chữ ký 27 cá nhân khác trên các tài liệu giám định với mẫu chữ ký so sánh được ký hiệu từ M1 đến M28 là do cùng một người ký ra. Bản kết luận giám định số 83/PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Các chữ ký của 105 cá nhân trong 18 bản thanh toán tiền thuê ngoài duy tu ban đầu kênh tưới, tiêu và các chữ ký trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên, đồng thời khẳng định đã trực tiếp chỉ đạo các cán bộ chuyên môn của Xí nghiệp thu thập và lập không các chứng từ, tài liệu trong 18 bộ hồ sơ đề nghị Huyện ủy, UBND huyện TL hỗ trợ số tiền 250.000.000đ và đã thanh quyết toán không toàn bộ số tiền được hỗ trợ. Nguyễn Văn Th cũng khẳng định đã trực tiếp quản lý, tự ý chi tiêu số tiền 250.000.000đ, không thể hiện trên sổ quỹ tiền mặt hoặc theo dõi chi trên bất cứ hệ thống sổ sách kế toán của Xí nghiệp, không bàn bạc với tập thể lãnh đạo Xí nghiệp, trực tiếp chi tiêu như sau:

- Chi ủng hộ báo An ninh nhân dân số tiền 11.000.000đ
- Chi cho báo Thanh tra Chính phủ số tiền 3.000.000đ
- Chi cho cán bộ Xí nghiệp đi du xuân đầu năm 2018 số tiền 28.000.000đ
- Cho cho cán bộ, trạm trưởng trạm bơm trên địa bàn huyện TL đi du lịch quê Bác ở Nghệ An số tiền 60.000.000đ
- Chi bồi dưỡng cho cán bộ thuộc 03 cụm thủy nông huyện TL số tiền 35.000.000đ
- Chi bồi dưỡng cho 06 cán bộ Xí nghiệp số tiền 13.000.000đ gồm: Bà Nguyễn Thị T - Phó Giám đốc 3.000.000đ, ông Vũ Mạnh T - Trưởng bộ phận kỹ thuật, anh Đào Huy H - Cụm trưởng cụm thủy nông khu Bắc, bà Bò Thị Bích Th - Cụm trưởng cụm thủy nông khu Tây, ông Vũ Văn Q - Cụm trưởng cụm thủy nông khu Đông, chị Đặng Thị T - Trưởng bộ phận tài chính mỗi người 2.000.000đ.
- Chi cho một số đơn vị, cá nhân khác với tổng số tiền 47.500.000đ nhưng không có căn cứ xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, 06 cán bộ thuộc Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 13.000.000đ, Nguyễn Văn Th đã tự giao nộp số tiền 223.000.000đ cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Lời khai của Nguyễn Văn Th hoàn toàn phù hợp với lời khai cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn của Xí nghiệp, phù hợp với lời khai của 17/18 cá nhân đứng tên trên 18 bộ hồ sơ thanh quyết toán (01 trường hợp là ông Vũ Huy D đã chết không lấy được lời khai) và 105/118 cá nhân (do 01 cá nhân đã chết và 12 cá nhân vắng mặt tại địa phương) đều khẳng định không tham gia duy tu kênh mương, không được chi trả, thanh toán bất cứ khoản tiền nào.

Đối với 06 cán bộ thuộc Xí nghiệp là Nguyễn Thị T, Vũ Mạnh T, Vũ Văn Q, Đặng Thị T, Đào Huy H, Bồ Thị Bích Th đều là cấp dưới, đã tham gia lập và ký xác nhận vào các tài liệu, chứng từ thanh quyết toán không theo sự chỉ đạo, điều hành của Nguyễn Văn Th nhưng không biết cụ thể động cơ, mục đích chiếm đoạt của Th. Mặt khác, không được bàn bạc biết cụ thể Nguyễn Văn Th đã chi, sử dụng số tiền 250.000.000đ như thế nào, không biết nguồn gốc số tiền được Th chi bồi dưỡng cho mỗi người từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ là từ số tiền 250.000.000đ hỗ trợ kinh phí duy tu kênh mương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã có công văn đề nghị Huyện uỷ TL và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Đối với các cá nhân khác được các cán bộ Xí nghiệp nhờ thu thập thông tin và đứng tên ký xác nhận trên các tài liệu, chứng từ thanh quyết toán không nhưng không biết động cơ, mục đích sử dụng đối với các tài liệu chứng từ đó, không được hưởng lợi ích vật chất từ việc ký xác nhận không, đều do mối quan hệ quen biết nể nang nên đồng ý ký xác nhận không nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P3 ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã thừa nhận việc chỉ đạo cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn lập không 18 bộ hồ sơ, tài liệu rút số tiền 250.000.000đ do UBND huyện TL hỗ trợ Xí nghiệp kinh phí duy tu kênh mương nội đồng, sau đó tự ý quản lý, chi tiêu không đúng mục đích sử dụng, thoát ly khỏi hệ thống sổ sách kế toán dẫn đến thất thoát toàn bộ số tiền 250.000.000đ của Xí nghiệp. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự, bản kết luận giám định số 336/PC54 ngày 16/10/2018 và số 83/PC09 ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và vật chứng đã thu giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục cơ bản số tiền chiếm đoạt, bản thân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, có bố mẹ vợ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bằng gia đình vẻ vang, có vợ được tặng thưởng Giấy khen trong quá trình công tác, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù được trừ đi 29 ngày đã bị tạm giam, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: buộc bị cáo phải bồi thường cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL số tiền 250.000.000đ, bị cáo đã khắc phục bồi thường được số tiền 223.000.000đ, 06 cán bộ Xí nghiệp là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nộp lại 13.000.000đ (đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ), bị cáo còn phải bồi thường tiếp 14.000.000đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị T, Bò Thị Bích Th, ông Vũ Mạnh T, Vũ Văn Q, anh Đào Huy H, chị Vũ Thị T đều là cấp dưới của bị cáo, đã tham gia lập và ký xác nhận các tài liệu, chứng từ thanh quyết toán không nhưng là theo sự chỉ đạo, điều hành của bị cáo với tư cách Giám đốc Xí nghiệp, không biết động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền, không biết bị cáo đã chi, sử dụng số tiền 250.000.000đ như thế nào. Mặc dù, 06 người được bị cáo chi bồi dưỡng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ nhưng không biết nguồn gốc số tiền đó từ số tiền 250.000.000đ bị cáo chiếm đoạt nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã có công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy TL đã ra Quyết định thi hành kỷ luật về Đảng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định kỷ luật về chính quyền đối với 06 người theo quy định.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự là ông Bùi Đăng B giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 250.000.000đ đã gây thất thoát khi làm Giám đốc Xí nghiệp, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L xác định bị cáo đã tích cực tác động gia đình lo tiền nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả gây ra, số tiền đó là tài sản chung của vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Bà L đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo mắc nhiều bệnh tật, cả cuộc đời công tác cống hiến cho ngành nông nghiệp được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, Bò Thị Bích Th, ông Vũ Mạnh T, Vũ Văn Q, chị Đặng Thị T, anh Đào Huy H trình bày đều là cấp dưới của bị cáo phải thực hiện theo sự điều hành, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của lãnh đạo nên đã tham gia lập và ký xác nhận vào các tài liệu, chứng từ thanh quyết toán không;

được Nguyễn Văn Th chi bồi dưỡng cho mỗi người từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ nhưng không biết động cơ, mục đích chiếm đoạt, không được bàn bạc biết Nguyễn Văn Th đã chi, sử dụng số tiền 250.000.000đ như thế nào, không biết nguồn gốc số tiền được chi bồi dưỡng. Sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền được nhận, bị Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ TL kỷ luật về Đảng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên kỷ luật về chính quyền. Các người liên quan đề nghị HĐXX xem xét vì thực hiện theo sự điều hành chỉ đạo của Giám đốc Xí nghiệp, không có động cơ chiếm đoạt, không được bàn bạc biết việc chi tiêu số tiền 250 triệu đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Th tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội tham ô tài sản và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và huyện Tiên Lữ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018 trên cương vị là Giám đốc - Chủ tài khoản Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL đã trực tiếp chỉ đạo, điều hành các cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn lập 18 bộ hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán không để chiếm đoạt và tự ý chi tiêu số tiền 250.000.000đ do UBND huyện TL hỗ trợ việc duy tu kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện TL năm 2018. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng: Đơn tố cáo của cán bộ, công nhân viên Xí nghiệp đề ngày 15/9/2018 đối với Nguyễn Văn Th chiếm đoạt số tiền hỗ trợ của UBND huyện TL; bằng hồ sơ tài liệu thể hiện việc Xí nghiệp rút số tiền 250.000.000đ như biên bản họp khai xuân đầu năm ngày 21/02/2018, bảng tổng hợp dự toán duy tu kênh tưới tiêu, 18 bộ hồ sơ thanh quyết toán chi cho 18 tổ công tác với 136 cá nhân tham gia duy tu, trực vớt bèo trên các kênh mương nội đồng của 15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện TL nhưng đều là hồ sơ thanh quyết toán không; bằng Tờ trình số 65/TT-XN ngày 21/02/2018 về việc đề nghị

hỗ trợ kinh phí số tiền 250.000.000đ; Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND huyện TL về việc trích ngân sách số tiền 250.000.000đ từ nguồn kinh phí nội đồng để hỗ trợ Xí nghiệp thực hiện duy tu kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, ngày 23/3/2018 phòng Tài chính - Kế hoạch đã chuyển số tiền được hỗ trợ vào tài khoản của Xí nghiệp; bằng lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T, Th, ông T, Q, anh H, chị T thừa nhận tham gia thực hiện việc lập không 18 bộ hồ sơ, chứng từ không để rút số tiền 250.000.000đ; bằng lời khai của các người làm chứng là 17 tổ trưởng trực vớt bèo trên 17 hồ sơ không (riêng 01 hồ sơ do ông Vũ Huy D đã chết không lấy được lời khai) đã cung cấp thông tin của 118 cá nhân cho bà Bồ Thị Bích Th, ông Vũ Văn Q, anh Đào Huy H và ký xác nhận vào mục người nhận tiền trên phiếu chi, mục người lập, bảng thanh toán, biên bản thanh lý hợp đồng... Thực tế 18 tổ trưởng trên không thực hiện công việc, không được nhận tiền công nhưng vẫn ký giúp để hoàn thiện hồ sơ vì xuất phát từ tình cảm, không vì mục đích tư lợi, không biết mục đích sử dụng 18 bộ hồ sơ như thế nào đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận giám định tại bản kết luận số 336/PC54 ngày 16/10/2018 xác định chữ ký mang tên Nguyễn Văn Th và chữ ký 27 cá nhân khác trên các tài liệu giám định với mẫu chữ ký so sánh được ký hiệu từ M1 đến M28 là do cùng một người ký ra; bằng lời khai của 105/118 cá nhân (do 01 cá nhân đã chết và 12 cá nhân vắng mặt tại nơi cư trú) có tên trong 18 bản thanh toán tiền thuê ngoài duy tu đầu kênh tưới tiêu đều thể hiện không thực hiện công việc, không được nhận tiền và ký nhận vào bản thanh toán đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận tại Bản kết luận giám định số 83/PC09 ngày 20/12/2018 xác định các chữ ký của 105 cá nhân trong 18 bản thanh toán tiền thuê ngoài duy tu ban đầu kênh tưới, tiêu và các chữ ký trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; bằng Quyết định số 25/2005/QĐ-KTTL ngày 28/11/2005 của Công ty khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên bổ nhiệm Nguyễn Văn Th giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL; Quyết định số 65 ngày 02/7/2012, Quyết định số 118 ngày 31/8/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên về việc bổ nhiệm Nguyễn Văn Th tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL; Quyết định số 132 ngày 24/4/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên ban hành quy chế làm việc của công ty và các Xí nghiệp trực thuộc, theo đó Nguyễn Văn Th cùng tập thể lãnh đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Xí nghiệp, điều hành và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về các mặt công tác, là chủ tài khoản chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động thu, chi của Xí nghiệp; bằng lời khai của bà Đoàn Thị K là thủ quỹ Xí nghiệp xác định khi cơ quan cảnh sát điều tra làm việc xác minh đơn tố cáo đối với Nguyễn Văn Th, bị cáo đã có hành vi đưa số tiền 45.500.000đ ép bà K nhận rồi nhập vào quỹ tiền mặt của đơn vị nhằm hợp thức hoá việc chi tiêu số tiền hỗ trợ và bằng chính lời khai nhận của bị cáo. Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ đã có

đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018 trên cương vị là Giám đốc - Chủ tài khoản Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL, Nguyễn Văn Th đã trực tiếp chỉ đạo, điều hành các cán bộ thuộc các bộ phận chuyên môn lập 18 bộ hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán khổng lồ để chiếm đoạt và tự ý chi tiêu số tiền 250.000.000đ do UBND huyện TL trích ngân sách từ nguồn kinh phí chi thủy lợi nội đồng để hỗ trợ Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL thực hiện việc duy tu kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2018 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện TL. Bị cáo là một lãnh đạo lâu năm, giữ cương vị Giám đốc - Chủ tài khoản nhiều khoá liên tục, biết rõ nguyên tắc thu chi tài chính phải thông qua sổ sách kế toán, chủ tài khoản không được phép tự ý cầm tiền của đơn vị chi tiêu cá nhân. Nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân, sự chuyên quyền độc đoán, không tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, đã bất chấp nguyên tắc tài chính chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập hồ sơ, quyết toán khổng lồ rút được số tiền 250.000.000đ về bị cáo đã trực tiếp quản lý và tự ý chi tiêu sử dụng, không thể hiện trên sổ quỹ tiền mặt hoặc theo dõi trên bất cứ hệ thống sổ sách kế toán nào, không bàn bạc với tập thể lãnh đạo Xí nghiệp mà tự ý chi tiêu cá nhân. Mặc dù bị cáo có giải trình về việc đã sử dụng, chi tiêu số tiền được hỗ trợ vào việc chung của cơ quan có hoá đơn chứng từ, xác nhận của những người liên quan như: Chi ủng hộ báo An ninh nhân dân 11.000.000đ; chi báo Thanh tra Chính phủ 3.000.000đ; chi cho cán bộ, lãnh đạo chủ chốt đi du xuân đầu năm và thăm quê Bác tại Nghệ An 88.000.000đ; chi bồi dưỡng cho cán bộ thuộc 03 cụm thủy nông huyện TL 35.000.000đ; chi quà Tết các xã, thị trấn 22.500.000đ; chi cho các cụm chi phí ký 18 bộ hồ sơ 5.400.000đ. Số tiền đã chi nhưng không chứng minh được như: Chi họp thường vụ, chi hội nghị khối văn phòng, chi đối ngoại 19.600.000đ và 47.500.000đ dự kiến chi cho cán bộ viên chức nữ đi Lạng Sơn nhân dịp ngày 20/10. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo hoàn thành việc thực hiện tội phạm ngay sau khi chỉ đạo thủ quỹ, kế toán chuyển số tiền 250.000.000đ để trực tiếp quản lý, chi tiêu cá nhân, không liên quan đến việc bị cáo chi tiêu vào việc chung hay cá nhân. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đủ 04 yếu tố cấu thành tội phạm nên đã phạm vào tội “Tham ô tài sản” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan nhà nước, xâm phạm vào sở hữu tài sản của nhà nước, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân, làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và làm bài học phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tham nhũng trong tình hình hiện nay, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa vi phạm pháp luật lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tích cực tác động gia đình nộp lại số tiền 223.000.000đ đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; quá trình công tác có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố mẹ vợ bị cáo là ông Đặng Xinh H bà Nguyễn Thị N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Bằng gia đình vẻ vang, có vợ là Đặng Thị L được tặng thưởng Giấy khen trong quá trình công tác, được Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội về tham nhũng nhưng số tiền chiếm đoạt đã được thu hồi cơ bản, trong số tiền bị cáo chiếm đoạt đã sử dụng một phần chi cho tập thể nên sẽ được HĐXX xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Do bị cáo phạm tội nhưng có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không còn đủ tuổi giữ chức vụ lãnh đạo đã nghỉ việc từ tháng 12/2018, trong số 250.000.000đ tài sản tham ô đã thu hồi được 236.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị T, Bò Thị Bích Th, Vũ Mạnh T, Vũ Văn Q, Đào Huy H, Vũ Thị T đều là cấp dưới làm việc theo sự chỉ đạo, điều hành của bị cáo, đã tham gia lập và ký xác nhận các tài liệu, chứng từ thanh quyết toán không, nhưng không biết động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền, không biết bị cáo đã chi, sử dụng số tiền 250.000.000đ như thế nào. Mặc dù 06 người được bị cáo chi bồi dưỡng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ nhưng không biết nguồn gốc số tiền đó từ số tiền 250.000.000đ bị cáo chiếm đoạt nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã có công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật. Ngày 28/5/2019 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy TL đã ra các Quyết định từ số 88-QĐ/UBKTHU đến 93-QĐ-UBKTHU thi hành kỷ luật về Đảng với hình thức khiển trách và cảnh cáo. Ngày 31/5/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên đã ra các Quyết định về việc xử lý kỷ luật từ

số 203/QĐ-Cty đến 209/QĐ-Cty bằng hình thức khiển trách và kéo dài thời hạn nâng bậc lương 06 tháng đối với 06 người là phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước.

Đối với các cá nhân khác được các cán bộ Xí nghiệp nhờ thu thập thông tin và đứng tên ký xác nhận trên các tài liệu, chứng từ thanh quyết toán không nhưng không biết động cơ, mục đích sử dụng đối với các tài liệu chứng từ đó, không được hưởng lợi ích vật chất từ việc ký xác nhận không, đều do mối quan hệ quen biết nể nang nên đồng ý ký xác nhận không nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL số tiền 250.000.000đ. Đại diện theo pháp luật của Xí nghiệp là ông Bùi Đăng B - Giám đốc có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 223.000.000đ, những người liên quan đã nộp lại số tiền 13.000.000đ. Số tiền còn lại 14.000.000đ bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Xí nghiệp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ được số tiền 236.000.000đ do gia đình bị cáo khắc phục và người liên quan tự nguyện giao nộp nên cần tuyên trả cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Đề nghị của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tham ô tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 03 năm tù (*ba năm tù*), được trừ đi 29 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 02 năm 11 tháng 01 ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự trả lại Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện TL số tiền 236.000.000đ (đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục THADS huyện Tiên Lữ).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ án phí dân sự, cộng bằng 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CA huyện Tiên Lữ
- CQCSĐT CA tỉnh, CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang